

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1806** /QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.057 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh, Giám đốc Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH) *16*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lý Vinh Quang*  
Lý Vinh Quang

Số: 1806 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.057 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh, Giám đốc Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH) **16**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



**Lý Vinh Quang**

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: **1806** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.057 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh, Giám đốc Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH) **16**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Số: **1806** /QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.057 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh, Giám đốc Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,  
Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH) **16**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.057 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh, Giám đốc Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH) *16*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Lang Son, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.057 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh, Giám đốc Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;  
- Lưu: VT, KTN(NVH) **16**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong nộp ngày 17/4/2017. Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định như sau:

**1. Cơ sở pháp lý về thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được cấp phép khai thác**

Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 cho phép Công ty khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, với thời hạn giấy phép khai thác đến ngày 15/7/2027. Công ty đã tiến hành thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ đá Âm theo các căn cứ pháp luật sau:

Theo quy định tại Điều 1 Khoản 1 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định: “*Tổ chức, cá nhân được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác, nhưng phải thông báo khôi lượng, thời gian thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện*” và Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định “*Tổ chức cá nhân được phép khai thác khoáng sản khi thăm dò nâng cấp trữ lượng trong khu*

vực được phép khai thác khoáng sản từ cấp có độ tin cậy thấp lên cấp có độ tin cậy cao; từ cấp tài nguyên lên thành cấp trữ lượng thì không phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản”.

Để thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản còn lại của mỏ đá vôi Mỏ Âm, trước khi tiến hành thăm dò Công ty có Thông báo số 04/CV-ĐP ngày 21/3/2017 về thăm dò, đánh giá trữ lượng khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Công ty đã họp đồng với đơn vị tư vấn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư mỏ DELTA là đơn vị có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Kết thúc thăm dò nâng cấp trữ lượng, Công ty nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 5 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

## 2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò

Sau khi tiếp nhận báo cáo kết quả thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

a. Bộ cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

c. Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò theo Đề án thăm dò, cụ thể:

- Công tác trắc địa: Đo GPS: 02 điểm, đo lưới khống chế mặt bằng cấp IV: 04 điểm, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000: 6,25 ha, đo mặt cắt tuyến thăm dò 0,83 Km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 12 điểm.

- Công tác địa chất: Khoan thăm dò địa chất 69 m, dọn vết lô 30 m<sup>3</sup>.

- Lấy, gia công, phân tích: 09 mẫu cơ lý đá, 04 mẫu thạch học lát mỏng, 09 mẫu hóa, 03 mẫu bám dính nhựa đường, 03 mẫu mài mòn, 02 mẫu quang phổ, 03 mẫu cơ lý đất, 02 mẫu nước.

d. Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp đẳng cao tuyến dựa vào các thông số diện tích, bề dày, thể trọng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy xác định trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

e. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Đá vôi): Trữ lượng thăm dò cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>. Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đá trong khu vực thăm dò; thí nghiệm tính chất cơ lý, độ mài mòn trong tang quay. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đá bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định mỏ đá vôi Mỏ Âm đạt tiêu chuẩn sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

g. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

### 3. Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

+ Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 Tờ trình này.

+ Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

+ Các khoáng sản đi kèm: Không có.

+ Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP khai thác đá Đông Phong;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



## UBND TỈNH LẠNG SƠN AI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 01

**QÁ ĐO KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT  
GIÁO XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ÂM, XÃ CAI KINH,  
HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
A	2384 019	409 772
B	2384 016	410 022
C	2383 766	410 018
D	2383 769	409 768

Diện tích: 6,25 ha

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 02



KẾ TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG  
THƯỜNG TẠI MỎ ÂM, XÃ CAI KINH, HUYỆN HỮU LŨNG  
(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1-121	+ 30	430.065	
2	2-121	+ 30	163.993	
Tổng trữ lượng cấp 121			594.058	

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2017

### TÒ TRÌNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm,  
xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND, ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong nộp ngày 17/4/2017. Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định như sau:

#### 1. Cơ sở pháp lý về thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được cấp phép khai thác

Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 cho phép Công ty khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, với thời hạn giấy phép khai thác đến ngày 15/7/2027. Công ty đã tiến hành thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ đá Âm theo các căn cứ pháp luật sau:

Theo quy định tại Điều 1 Khoản 1 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định: "Tổ chức, cá nhân được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác, nhưng phải thông báo khôi lượng, thời gian thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện" và Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định "Tổ chức cá nhân được phép khai thác khoáng sản khi thăm dò nâng cấp trữ lượng trong khu

vực được phép khai thác khoáng sản từ cấp có độ tin cậy thấp lên cấp có độ tin cậy cao; từ cấp tài nguyên lên thành cấp trữ lượng thì không phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản”.

Để thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản còn lại của mỏ đá vôi Mỏ Âm, trước khi tiến hành thăm dò Công ty có Thông báo số 04/CV-ĐP ngày 21/3/2017 về thăm dò, đánh giá trữ lượng khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư mỏ DELTA là đơn vị có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Kết thúc thăm dò nâng cấp trữ lượng, Công ty nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 5 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

## 2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò

Sau khi tiếp nhận báo cáo kết quả thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

a. Bộ cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

c. Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò theo Đề án thăm dò, cụ thể:

- Công tác trắc địa: Đo GPS: 02 điểm, đo lưới không ché mặt bằng cấp IV: 04 điểm, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000: 6,25 ha, đo mặt cắt tuyến thăm dò 0,83 Km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 12 điểm.

- Công tác địa chất: Khoan thăm dò địa chất 69 m, dọn vết lỗ 30 m<sup>3</sup>.

- Lấy, gia công, phân tích: 09 mẫu cơ lý đá, 04 mẫu thạch học lát mỏng, 09 mẫu hóa, 03 mẫu bám dính nhựa đường, 03 mẫu mài mòn, 02 mẫu quang phổ, 03 mẫu cơ lý đất, 02 mẫu nước.

d. Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp đẳng cao tuyến dựa vào các thông số diện tích, bề dày, thể trọng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy xác định trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

e. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Đá vôi): Trữ lượng thăm dò cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>. Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đá trong khu vực thăm dò; thí nghiệm tính chất cơ lý, độ mài mòn trong tang quay. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đá bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định mỏ đá vôi Mỏ Âm đạt tiêu chuẩn sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

g. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

### 3. Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

+ Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 Tờ trình này.

+ Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

+ Các khoáng sản đi kèm: Không có.

+ Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP khai thác đá Đông Phong;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

## UBND TỈNH LÀNG SƠN

Phụ lục số 01



**KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT  
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ÂM, XÃ CAI KINH,  
HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
A	2384 019	409 772
B	2384 016	410 022
C	2383 766	410 018
D	2383 769	409 768

Diện tích: 6,25 ha

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 02



THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG  
THƯỜNG TẠI MỎ ÁM, XÃ CAI KINH, HUYỆN HỮU LŨNG

(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1-121	+ 30	430.065	
2	2-121	+ 30	163.993	
Tổng trữ lượng cấp 121			594.058	

Số: 268/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2017

## TÒ TRÌNH

### Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong nộp ngày 17/4/2017. Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định như sau:

#### 1. Cơ sở pháp lý về thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được cấp phép khai thác

Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 cho phép Công ty khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, với thời hạn giấy phép khai thác đến ngày 15/7/2027. Công ty đã tiến hành thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ đá Âm theo các căn cứ pháp luật sau:

Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định: “*Tổ chức, cá nhân được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác, nhưng phải thông báo khói lượng, thời gian thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện*” và Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định “*Tổ chức cá nhân được phép khai thác khoáng sản khi thăm dò nâng cấp trữ lượng trong khu*

vực được phép khai thác khoáng sản từ cấp có độ tin cậy thấp lên cấp có độ tin cậy cao; từ cấp tài nguyên lên thành cấp trữ lượng thì không phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản”.

Để thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản còn lại của mỏ đá vôi Mỏ Âm, trước khi tiến hành thăm dò Công ty có Thông báo số 04/CV-ĐP ngày 21/3/2017 về thăm dò, đánh giá trữ lượng khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư mỏ DELTA là đơn vị có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Kết thúc thăm dò nâng cấp trữ lượng, Công ty nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 5 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

## 2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò

Sau khi tiếp nhận báo cáo kết quả thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

a. Bộ cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

c. Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò theo Đề án thăm dò, cụ thể:

- Công tác trắc địa: Đo GPS: 02 điểm, đo lưới không chép mặt bằng cấp IV: 04 điểm, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000: 6,25 ha, đo mặt cắt tuyến thăm dò 0,83 Km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 12 điểm.

- Công tác địa chất: Khoan thăm dò địa chất 69 m, dọn vết lô 30 m<sup>3</sup>.

- Lấy, gia công, phân tích: 09 mẫu cơ lý đá, 04 mẫu thạch học lát mỏng, 09 mẫu hóa, 03 mẫu bám dính nhựa đường, 03 mẫu mài mòn, 02 mẫu quang phổ, 03 mẫu cơ lý đất, 02 mẫu nước.

d. Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp đẳng cao tuyến dựa vào các thông số diện tích, bề dày, thể trọng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy xác định trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

e. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Đá vôi): Trữ lượng thăm dò cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>. Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đá trong khu vực thăm dò; thí nghiệm tính chất cơ lý, độ mài mòn trong tang quay. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đá bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định mỏ đá vôi Mỏ Âm đạt tiêu chuẩn sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

g. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

### 3. Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường UBND tỉnh:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

+ Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha, có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 Tờ trình này.

+ Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

+ Các khoáng sản đi kèm: Không có.

+ Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP khai thác đá Đông Phong;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 01



TỌA ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỪ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT  
LIỀU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĂM, XÃ CAI KINH,  
HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
A	2384 019	409 772
B	2384 016	410 022
C	2383 766	410 018
D	2383 769	409 768
Diện tích: 6,25 ha		





UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 02

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG  
THƯỜNG TẠI MỎ ÁM, XÃ CAI KINH, HUYỆN HỮU LŨNG**

(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1-121	+ 30	430.065	
2	2-121	+ 30	163.993	
<b>Tổng trữ lượng cấp 121</b>			<b>594.058</b>	

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2017

## TÒ TRÌNH

### Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong nộp ngày 17/4/2017. Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định như sau:

#### 1. Cơ sở pháp lý về thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được cấp phép khai thác

Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 cho phép Công ty khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, với thời hạn giấy phép khai thác đến ngày 15/7/2027. Công ty đã tiến hành thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ đá Âm theo các căn cứ pháp luật sau:

Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định: “*Tổ chức, cá nhân được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác, nhưng phải thông báo khôi lượng, thời gian thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện*” và Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định “*Tổ chức cá nhân được phép khai thác khoáng sản khi thăm dò nâng cấp trữ lượng trong khu*

vực được phép khai thác khoáng sản từ cấp có độ tin cậy thấp lên cấp có độ tin cậy cao; từ cấp tài nguyên lên thành cấp trữ lượng thì không phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản”.

Để thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản còn lại của mỏ đá vôi Mỏ Âm, trước khi tiến hành thăm dò Công ty có Thông báo số 04/CV-ĐP ngày 21/3/2017 về thăm dò, đánh giá trữ lượng khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư mỏ DELTA là đơn vị có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Kết thúc thăm dò nâng cấp trữ lượng, Công ty nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 5 Điều 28 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

## 2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò

Sau khi tiếp nhận báo cáo kết quả thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi Mỏ Âm của Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

a. Bố cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

c. Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò theo Đề án thăm dò, cụ thể:

- Công tác trắc địa: Đo GPS: 02 điểm, đo lưới không ché mặt bằng cấp IV: 04 điểm, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000: 6,25 ha, đo mặt cắt tuyến thăm dò 0,83 Km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 12 điểm.

- Công tác địa chất: Khoan thăm dò địa chất 69 m, dọn vết lô 30 m<sup>3</sup>.

- Lấy, gia công, phân tích: 09 mẫu cơ lý đá, 04 mẫu thạch học lát mỏng, 09 mẫu hóa, 03 mẫu bám dính nhựa đường, 03 mẫu mài mòn, 02 mẫu quang phổ, 03 mẫu cơ lý đất, 02 mẫu nước.

d. Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp đẳng cao tuyến dựa vào các thông số diện tích, bề dày, thể trọng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy xác định trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

e. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Đá vôi): Trữ lượng thăm dò cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>. Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đá trong khu vực thăm dò; thí nghiệm tính chất cơ lý, độ mài mòn trong tang quay. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đá bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định mỏ đá vôi Mỏ Âm đạt tiêu chuẩn sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

g. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

### 3. Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường UBND tỉnh:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ Âm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong, với các nội dung chính sau:

+ Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,25 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 Tờ trình này.

+ Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 121 là 594.058 m<sup>3</sup>.

+ Các khoáng sản đi kèm: Không có.

+ Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Noi nhận:

- Nhu kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP khai thác đá Đông Phong;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 01



TOÁN ĐO KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỤNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ÂM, XÃ CAI KINH,  
HUYỆN HỮU LUNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^0$ )	
	X (m)	Y (m)
A	2384 019	409 772
B	2384 016	410 022
C	2383 766	410 018
D	2383 769	409 768
Diện tích: 6,25 ha		





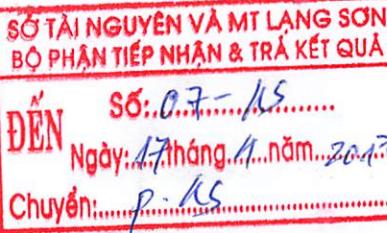
UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 02

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG  
THƯỜNG TẠI MỎ ÁM, XÃ CAI KINH, HUYỆN HỮU LŨNG

(Kèm theo Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 11/9/2017  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1-121	+ 30	430.065	
2	2-121	+ 30	163.993	
<b>Tổng trữ lượng cấp 121</b>			<b>594.058</b>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2017.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

**Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong**

Đại diện: Bà: Hoàng Thị Nhung Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: (025)3 290 087

Mã số thuế: 4900246123

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Ấm thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản: "Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ấm thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn".

Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI  
THÁC ĐÁ ĐÔNG PHONG**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Hoàng Thị Nhung*

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN  
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ

ĐỀN Số: 07 - KS

Ngày: 17 tháng 4 năm 2017

Chuyển: p. KS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2017.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỪ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

**Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong**

Đại diện: Bà: Hoàng Thị Nhung Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: (025)3 290 087

Mã số thuế: 4900246123

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Ấm thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản: "Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ấm thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn".

Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trừ lượng khoáng sản./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI  
THÁC ĐÁ ĐÔNG PHONG**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Hoàng Thị Nhung*